

Số: 305/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 31 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư và Kế hoạch
lựa chọn nhà thầu xây dựng các tuyến đường ĐĐT02,
ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;
Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về
việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐĐT02,
ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai;
Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 18/03/2016 của Ủy ban nhân dân
huyện Ia H'Drai và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số
24/BC-SKHĐT ngày 24/03/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐĐT02, ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông Kon Tum.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Chí Trung - Kỹ sư xây dựng cầu đường.

5. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng Khu trung tâm Chính trị - Hành chính huyện; khai thác tiềm năng quỹ đất cho mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật; phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Lý do điều chỉnh dự án: Điều chỉnh quy mô các tuyến đường để phù hợp Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu trung tâm Chính trị - Hành chính huyện Ia H'Drai (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tại Văn bản số 2505/UBND-KTTH ngày 27/10/2015).

7. Nội dung và quy mô đầu tư, công suất và các thông số kỹ thuật chủ yếu của dự án (điều chỉnh):

- Loại, cấp công trình: Đường phố khu vực, cấp công trình: Cấp III.

- Cấp kỹ thuật: Cấp 40. Tốc độ thiết kế: $V = 40$ Km/h.

- Tổng chiều dài các tuyến đường: $L = 2.396,45$ m; trong đó: Đường ĐĐT 02 dài $L_2 = 1.302,94$ m; ĐĐT 03 dài $L_3 = 492,11$ m; ĐĐT 08 dài $L_8 = 601,4$ m.

- Mặt cắt ngang các tuyến đường:

+ Đường ĐĐT 02: Bề rộng nền, mặt, vỉa hè, giải phân cách: $B_n = 32$ m, $B_m = 2 \times 9 = 18$ m, $B_{vh} = 2 \times 6 = 12$ m, $B_{gpc} = 2$ m.

+ Đường ĐĐT 03 và ĐĐT 08: Bề rộng nền, mặt, vỉa hè: $B_n = 19,5$ m; $B_m = 10,5$ m; $B_{vh} = 2 \times 4,5 = 9$ m.

- Độ dốc dọc tối đa cho phép: $I_{\max} = 7\%$ (châm chước 10% theo Văn bản số 171/VP-KTTH ngày 12/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Độ dốc ngang mặt, vỉa hè: $I = 2\%$. Tải trọng thiết kế mặt: Trục xe 10 T.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa dày 7 cm, tưới lớp dính bám TCN 1lít/m², lớp cấp phối đá dăm dày 30 cm. Đoạn qua tràn, mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 24 cm trên lớp lót 01 lớp giấy dầu và lớp cấp phối đá dăm dày 18 cm.

- Kết cấu vỉa hè: Lót gạch Block kiểu dích dắc trên lớp cát dày 5 cm, bó vỉa bê tông M250 đá 1x2, phần trên bó vỉa đúc sẵn thành từng đốt dài 1 m lắp ghép vào phần dưới bằng bê tông M250 đá 1x2.

- Hệ thống thoát nước ngang: Cống bằng bê tông cốt thép các loại.

- Hệ thống thoát nước dọc: Dùng cống bê tông cốt thép đúc sẵn các loại.

- Giải phân cách: Bằng bê tông M200 đá 1x2 đúc thành từng đốt dài 1 m, trên lớp đá dăm dày 10 cm.

- Đảo giao thông: Dạng vòng xuyên, bán kính $R = 20$ m, bó vỉa bằng bê tông M200 đá 1x2 đúc sẵn thành từng đốt dài 1 m, trên lớp đá dăm dày 10 cm.

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

9. Diện tích chiếm đất: 7,94 ha.

10. Phương án thiết kế cơ sở điều chỉnh: Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 49/SXD-QLNHTKT ngày 22/01/2016.

11. Tổng mức đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh	Điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	69.711.750.000	74.801.739.000
2	Chi phí bồi thường GPMB	945.000.000	945.000.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.027.377.000	1.081.245.000
4	Chi phí tư vấn xây dựng	3.869.635.000	4.672.890.000
5	Chi phí khác	1.756.026.000	1.831.423.000
6	Chi phí dự phòng	20.737.212.000	14.701.485.000
	Tổng cộng	98.047.000.000	98.033.782.000

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng.

13. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Công trình giao thông, đường phố khu vực (theo QCVN07:2010/BXD); cấp công trình: Cấp III (theo Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

14. Hình thức đầu tư: Làm mới.

15. Phương án GPMB, tái định cư: Thực hiện theo quy định.

16. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

17. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 trở đi (theo quy định).

18. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên với các nội dung như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai) có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và 2 của Quyết định này và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của công trình.

Điều 4. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường ĐĐT02, ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC-DT	1.586.956.655	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II, năm 2016	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ	747.300.000	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình thông thường	Quý II, năm 2016	Trọn gói	30 ngày
3	Gói thầu đo đạc bản đồ địa chính	50.000.000	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	15 ngày
4	Gói thầu cắm mốc GPMB	100.000.000	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	15 ngày
5	Gói thầu báo cáo đánh giá tác động môi trường	311.105.000	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	15 ngày
6	Gói thầu tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp	75.339.176	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	45 ngày
7	Gói thầu thẩm tra TKBVTC-DT	120.669.078	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	17 ngày
8	Gói thầu kiểm định chất lượng công trình	448.260.408	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2016	Trọn gói	30 ngày
9	Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	1.280.744.023	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, năm 2016	Trọn gói	24 tháng (720 ngày)
10	Gói thầu xây lắp công trình	74.801.739.000	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, năm 2016	Đơn giá điều chỉnh	24 tháng (720 ngày)
11	Gói thầu bảo hiểm công trình	314.167.304	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2016	Trọn gói	Theo thời gian thi công gói xây dựng + 12 tháng bảo hành
12	Gói thầu kiểm toán công trình và tư vấn khác	351.007.791	(*)	Chỉ định thầu	Quy trình rút gọn	Khi công trình thi công hoàn thành	Trọn gói	30 ngày
	Tổng cộng	80.187.288.435						

Ghi chú: (*) Nguồn Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng